ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1101 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám Răng hàm mặt Hoàng Gia B.H thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hoàng Gia B.H

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám Răng hàm mặt Hoàng Gia B.H thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hoàng Gia B.H ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2779/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám răng hàm mặt Hoàng Gia B.H thuộc Công ty TNHH Nha khoa Hoàng Gia B.H

Hình thức tổ chức là: Phòng khám răng hàm mặt

Địa chỉ: Số 1373 đường Phạm Văn Thuận, khu phố Thống Nhất, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 17 giờ 30 - 21 giờ 00 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu; 08 giờ 00 - 21 giờ 00 Thứ Bảy và Chủ Nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt thông thường và 63 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường Trấn Biên;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/10.2026)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT HOÀNG GIA B.H THUỘC CÔNG TY TNHH NHA KHOA HOÀNG GIA B.H

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
2	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
3	16.50	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
4	16.52	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay
5	16.56	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng MTA
6	16.57	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng Hydroxit Canxi
7	16.58	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn
8	16.59	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA
9	16.61	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy lại
10	16.67	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite
11	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
12	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement
13	16.71	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement
14	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
15	16.76	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay
16	16.77	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
17	16.78	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer Composite trực tiếp
18	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
19	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
20	16.104	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp nhựa
21	16.105	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp kim loại
22	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
23	16.111	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ Cercon
24	16.113	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim thường

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
25	16.115	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu kim loại cẩn sứ
26	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
27	16.119	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ Cercon
28	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
29	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
30	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
31	16.132	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo
32	16.135	16. RĂNG HÀM MẶT	Máng hở mặt nhai
33	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng
34	16.194	16. RĂNG HÀM MẶT	Máng điều trị đau khớp thái dương hàm
35	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
36	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
37	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
38	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
39	16.203	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn
40	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
41	16.205	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng vĩnh viễn
42	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
43	16.229	16. RĂNG HÀM MẶT	Dự phòng sâu bằng máng có Gel Fluor
44	16.230	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
45	16.231	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy tủy buồng răng sữa
46	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
47	16.233	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
48	16.234	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
49	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
50	16.237	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn
51	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
52	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
53	16.234	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)
54	18.80	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang khớp thái dương hàm
55	18.81	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang răng cận chóp (Periapical)
56	18.82	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang răng cánh cắn (Bite wing)
57	18.83	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang răng toàn cảnh
58	18.84	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang phim cắn (Occlusal)
59	18.108	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch
60	18.129	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)
61	18.162	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm trên (Cone-Beam CT)

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
62	18.163	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm dưới (Cone-Beam CT)
63	18.164	18. ĐIỆN QUANG	Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt chùm tia hình nón hàm trên hàm dưới (Cone-Beam CT)

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 63 kỹ thuật.*